

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số:...../2020/HĐKH-TLA

Hợp đồng Dịch vụ này (“**Hợp Đồng**”) được lập vào ngày ... tháng ... nămtại
Thành phố Hồ Chí Minh, bởi và giữa các bên dưới đây:

CÔNG TY

Địa chỉ trụ sở :

Mã số thuế :

Đại diện bởi :

Chức vụ:

(sau đây gọi là “**Bên A**”)

và

CÔNG TY

Địa chỉ trụ sở :

Mã số thuế :

Đại diện bởi :

Chức vụ:

(sau đây gọi là “**Bên B**”)

CƠ SỞ KẾT LẬP

(A) XÉT VÌ, Bên A có nhu cầu được một tổ chức dịch vụ có kinh nghiệm cung cấp các dịch vụ với phạm vi như được quy định tại Điều 1 của Hợp Đồng này; và

(B) XÉT VÌ, Bên B là một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp, có đội ngũ nhân sự có uy tín và chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của Bên A.

VÌ VẬY, Các Bên đồng ý ký kết Hợp Đồng này với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1 PHẠM VI DỊCH VỤ

1.1. Bên B tư vấn và thực hiện cho Bên A các dịch vụ (“**Dịch Vụ**”) sau:

ST T	Dịch vụ
1	* Nội dung: - Rà soát hợp đồng, tư vấn theo quy định của pháp luật Việt Nam; tư vấn các rủi ro pháp lý có thể phát sinh và đề xuất phương án điều chỉnh, phòng ngừa; tư vấn các vấn đề pháp lý có liên quan khác. - Đề xuất các giải pháp hạn chế rủi ro, an toàn pháp lý và thực tiễn bảo vệ quyền lợi chính đáng cho khách hàng. - Tư vấn quy định pháp luật khác có liên quan mật thiết đến nội dung hồ sơ.

	* Phương thức/hình thức tư vấn: - Ngôn ngữ: Tiếng Anh - Hình thức: Bằng văn bản/email/điện thoại. - Luật áp dụng: Luật Việt Nam.
--	---

1.2. Thời gian thực hiện.

Ngày .../.../.....: Giao kết quả review đợt 1.

Sau đó, căn cứ vào quá trình đàm phán của các bên, bên B tư vấn, hoàn thiện hợp đồng cho đến khi các bên ký kết hợp đồng, nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày có kết quả review đợt 1. Thời gian trả lời các đợt tiếp theo sẽ căn cứ vào tính chất của hồ sơ Bên B sẽ trả lời trong một thời gian hợp lý, nhưng không quá 05 ngày làm việc cho mỗi đợt review, trường hợp phức tạp sẽ thêm 03 ngày làm việc.

ĐIỀU 2 PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Với Dịch Vụ tại Điều 1 của Hợp Đồng này, Bên A đồng ý thanh toán cho Bên B khoản phí dịch vụ là VNĐ, (“**Phí Dịch Vụ**”).

Phí Dịch Vụ chưa bao gồm 10% Thuế Giá trị gia tăng (VAT) và chi phí dịch thuật (nếu có).

2.2. Phương thức thanh toán: 100% ngay sau khi ký hợp đồng.

2.3. Trường hợp Bên A chậm thanh toán bất kỳ khoản Phí Dịch Vụ, Bên A sẽ trả lãi cho số tiền chậm thanh toán. Lãi suất sẽ bằng lãi suất cho vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) vào thời điểm đến hạn thanh toán, tính từ ngày đến hạn đến ngày Bên B nhận được đầy đủ khoản tiền nêu trên.

2.4 Bên A sẽ thanh toán Phí Dịch Vụ cho Bên B bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng sau đây hoặc tài khoản khác do Bên B chỉ định trong từng thời điểm:

ĐIỀU 3 QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

3.1. Bên A có quyền:

3.1.1. Yêu cầu Bên B thực hiện các dịch vụ đã thoả thuận với tinh thần nhiệt tình, trách nhiệm và đảm bảo quyền lợi chính đáng cho Bên A.

3.1.2. Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng nếu xét thấy việc thực hiện công việc không mang lại lợi ích cho Bên A nhưng phải thông báo bằng văn bản cho Bên B biết trước 15 ngày đồng thời phải thanh toán cho Bên B các khoản thù lao, chi phí theo thoả thuận tại Điều 2 Hợp Đồng này.

- 3.1.3. Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại đối với những thiệt hại thực tế xảy ra nếu Bên B vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- 3.2. Bên A có nghĩa vụ:
- 3.2.1. Cung cấp các giấy tờ và thông tin cần thiết có liên quan theo yêu cầu của Bên B, nhằm thực hiện các công việc theo Hợp đồng.
- 3.2.2. Tự chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ, giấy tờ đã cung cấp cho Bên B.
- 3.2.3. Thanh toán phí dịch vụ đầy đủ và đúng hạn theo thỏa thuận tại Điều 2 Hợp Đồng này.
- 3.2.4. Thanh toán phí dịch vụ tại Điều 2 Hợp Đồng này và bồi thường các thiệt hại thực tế xảy ra cho Bên B nếu Bên A đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trái pháp luật.

ĐIỀU 4

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 4.1. Quyền của Bên B:
- 4.1.1. Yêu cầu Bên A cung cấp các tài liệu và thông tin cần thiết có liên quan để thực hiện công việc theo thỏa thuận tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- 4.1.2. Yêu cầu Bên A thanh toán thù lao và chi phí theo thỏa thuận.
- 4.1.3. Yêu cầu Bên A thanh toán thù lao, chi phí và bồi thường những thiệt hại thực tế xảy ra cho Bên B nếu Bên A đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trái pháp luật.
- 4.1.4. Ý kiến tư vấn của Bên B được xây dựng trên cơ sở thông tin Bên A cung cấp, quy định pháp luật có được tại thời điểm tư vấn mang và tính chất phân tích, nghiên cứu. Việc vận dụng, sử dụng Ý kiến tư vấn do Bên A quyết định và tự chịu trách nhiệm về hệ quả phát sinh trước pháp luật hoặc bên thứ 3 (nếu có), Bên B không chịu trách nhiệm đối với các hoạt động của Bên A liên quan đến Ý kiến tư vấn.
- 4.1.5. Đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu Bên A không thực hiện cung cấp tài liệu và thông tin cần thiết trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Bên B yêu cầu theo quy định tại Khoản 4.1.1 Điều này trừ trường hợp bất khả kháng.
- 4.2. Nghĩa vụ của Bên B:
- 4.2.1. Thực hiện công việc đã thỏa thuận với tinh thần nhiệt tình, trách nhiệm để đảm bảo các quyền lợi chính đáng cho Bên A.
- 4.2.2. Cập nhật thông tin về tình trạng hồ sơ theo yêu cầu của bên A trong quá trình thực hiện công việc.
- 4.2.3. Bên B hoàn thành nghĩa vụ khi chuyển ý kiến tư vấn đến bên A theo nội dung đã thỏa thuận.
- 4.2.4. Bồi thường thiệt hại cho Bên A nếu đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trái pháp luật.

ĐIỀU 5

NGHĨA VỤ BẢO MẬT THÔNG TIN

Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng:

- 5.1. Mọi thông tin trao đổi giữa các Bên, trừ thông tin nêu tại **Khoản 5.2** Điều này, được coi là bí mật và chỉ được sử dụng cho và trong phạm vi thực hiện Dịch Vụ quy định tại Hợp Đồng; trừ trường hợp cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật Việt Nam.
- 5.2. Nghĩa vụ giữ bí mật thông tin không áp dụng đối với các thông tin đã hoặc sẽ được phổ biến công khai từ một nguồn khác hoặc đã được Bên cung cấp tiết lộ cho một bên khác.

ĐIỀU 6

SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 6.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra ngoài sự kiểm soát hợp lý của Các Bên không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này. Các sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn bởi: thay đổi về mặt chính sách của nhà nước, chiến tranh, bạo loạn, tình trạng khẩn cấp, đình công, hỏa hoạn, động đất, lụt bão, sét đánh, sóng thần và các thiên tai khác.

ĐIỀU 7

LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 7.1. Hợp Đồng này được áp dụng và giải thích theo pháp luật Việt Nam.
- 7.2. Các Bên đồng ý rằng mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng và hoà giải. Trường hợp không thể thương lượng hoặc hoà giải trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp, mỗi bên đều có quyền đưa tranh chấp ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

ĐIỀU 8

HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 8.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp Đồng sẽ được thanh lý tự động khi các Bên hoàn thành xong nghĩa vụ theo Hợp Đồng.
- 8.2. Bên B có quyền tạm ngưng hoặc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng nếu Bên A (i) không thanh toán đúng hạn Phí Dịch Vụ; hoặc (ii) Bên B không nhận được sự hợp tác từ phía Bên A trong quá trình thực hiện Hợp Đồng; hoặc (iii) khi Bên B phát hiện thông tin do Bên A cung cấp không chính xác, trung thực và/hoặc cố ý vi phạm quy định pháp luật. Thông báo đơn phương chấm dứt Hợp Đồng của Bên B có hiệu lực ngay khi Bên B gửi thông báo đó cho Bên A. Bên A phải hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho Bên B tính đến ngày chấm dứt Hợp Đồng.

ĐIỀU 9

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 9.1. Hợp Đồng này thay thế mọi thỏa thuận trước đó giữa các Bên (nếu có). Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng đều phải được lập thành văn bản và ký bởi các Bên.

- 9.2. Phụ lục (những phụ lục) kèm theo hợp đồng hoặc phiếu yêu cầu công việc (nếu có) được xem là một phần của hợp đồng.
- 9.3. Đối với hồ sơ thực hiện nhiều dịch vụ trong hợp đồng mà không đạt được mục đích cuối cùng do những thay đổi khách quan, bên B thu đủ phí của các công việc đã hoàn chỉnh. Phần dịch vụ nào đã nộp có biên nhận của cơ quan chức năng hoặc đã tư vấn, chuẩn bị hồ sơ, Bên B sẽ thu đủ lệ phí nhà nước và 50% phí dịch vụ của phần đó.
- 9.4. Hợp Đồng này được lập thành hai (02) bản gốc bằng tiếng Việt. Mỗi bên giữ một (01) bản gốc.

ĐỂ GHI NHẬN NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG NÀY, các Bên cùng ký Hợp Đồng vào ngày được ghi ở trên.

CÔNG TY

CÔNG TY

Ông
Giám Đốc

Bà
Tổng Giám Đốc